

KẾ HOẠCH

Về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 116-KH/TU, ngày 02/8/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW, ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện Kế hoạch số 116-KH/TU, ngày 02/8/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW, ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây gọi là Kế hoạch số 116-KH/TU), UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai các nhiệm vụ và giải pháp thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW, Kế hoạch số 116-KH/TU về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của chính quyền các cấp, sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

- Nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm của các ngành, các cấp và toàn xã hội về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

2. Yêu cầu

- Chính quyền các cấp, các cơ quan, đơn vị, địa phương xác định rõ vai trò, trách nhiệm trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra trong Chỉ thị số 21-CT/TW, Kế hoạch số 116-KH/TU và Kế hoạch này để xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả, phù hợp với yêu cầu thực tiễn của cơ quan, đơn vị, địa phương, đúng quy định của pháp luật có liên quan.

- Việc triển khai và tổ chức thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW, Kế hoạch số 116-KH/TU và Kế hoạch này phải được tiến hành nghiêm túc, thường xuyên, liên tục, đảm bảo sự thống nhất từ tỉnh đến cơ sở bằng các chương trình, kế hoạch cụ thể; các nhiệm vụ, giải pháp phải đồng bộ, khả thi gắn với định hướng, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện.

II. MỤC TIÊU

- Phân đầu đến năm 2030 thu hút 50 - 55% học sinh trung học vào hệ thống giáo dục nghề nghiệp; đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho khoảng 50% lực lượng lao động; có 01 cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao.

- Đến năm 2045, đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực có kỹ năng nghề cao; trở thành địa phương phát triển về giáo dục nghề nghiệp, bắt kịp trình độ chung của cả nước, khu vực ASEAN, có năng lực cạnh tranh ở một số lĩnh vực, ngành, nghề đào tạo.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường công tác chỉ đạo, quản lý và đẩy mạnh công tác tuyên truyền về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp

- Các sở, ban, ngành, các địa phương tuyên truyền, nâng cao nhận thức, xác định trách nhiệm cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong công tác tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao phù hợp với đặc điểm, tình hình cụ thể của từng cơ quan, đơn vị, địa phương. Đồng thời, tăng cường trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW và Kế hoạch số 116-KH/TU về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Các địa phương chủ động xây dựng các chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp gắn với định hướng, chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương; đưa mục tiêu, chỉ tiêu vào Nghị quyết, phân công rõ trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trong công tác giáo dục nghề nghiệp, bảo đảm khoa học, chặt chẽ, hiệu quả, định kỳ hàng năm kiểm tra, kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện.

- Đa dạng hoá các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, học sinh, phụ huynh, người lao động, doanh nghiệp, các tổ chức nghề nghiệp, xã hội về vai trò, vị trí của giáo dục nghề nghiệp, việc tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp trong giai đoạn sắp tới để đáp ứng yêu cầu phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và nhu cầu tuyển dụng của thị trường lao động.

2. Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách về giáo dục nghề nghiệp, rà soát bổ sung chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục nghề nghiệp theo hướng bảo đảm gắn với thị trường lao động theo hướng mở, liên thông, hiện đại, hội nhập và thích ứng

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước trong triển khai và kiểm tra, giám sát thực hiện các chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ đào tạo nghề cho học sinh, sinh viên, người lao động; các chính sách hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và đào tạo phát triển đội ngũ nhà giáo.

- Ban hành chính sách hỗ trợ chi phí sinh hoạt tăng thêm cho học sinh, sinh viên thuộc đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Quảng Bình tham gia học trình độ trung cấp; chính sách đặt hàng đào tạo các ngành, nghề trọng điểm, mũi nhọn của tỉnh; chính sách hỗ trợ học sinh học văn hóa, hỗ trợ học sinh, sinh viên tham gia thi kỹ năng nghề, các giải thể dục, thể thao, văn hóa, văn nghệ; chính sách Hội giảng nhà giáo, Hội thi thiết bị đào tạo tự làm các cấp...

3. Đẩy nhanh lộ trình phổ cập nghề cho thanh niên, công nhân, nông dân và người lao động thông qua các hình thức hỗ trợ phù hợp.

- Tập trung triển khai các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên xung phong, người khuyết tật và các đối tượng khó khăn khác theo hướng gắn đào tạo với thị trường lao động, với doanh nghiệp; hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Chú trọng tuyên truyền, định hướng thu hút học sinh, người lao động ở nông thôn, vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, vùng biển tham gia học nghề, nâng cao trình độ tay nghề. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức đào tạo, đảm bảo phù hợp với các đối tượng cụ thể.

- Ưu tiên quỹ đất sạch dành cho giáo dục nghề nghiệp. Khuyến khích phát triển cơ sở giáo dục nghề nghiệp của tư nhân, có vốn đầu tư nước ngoài.

4. Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước về giáo dục nghề nghiệp

- Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị tiếp tục phân công, phân cấp, quy định rõ trách nhiệm trong việc bảo đảm việc tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đúng mục đích, đúng quy định pháp luật. Việc xây dựng các chương trình, kế hoạch và cơ chế, chính sách đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp phải gắn với định hướng, chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, từng địa phương. Đồng thời, chủ động rà soát, đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh cơ chế, chính sách bảo đảm thống nhất, chặt chẽ, phù hợp với tình hình, điều kiện thực tế của địa phương.

- Triển khai thực hiện rà soát, sắp xếp, tổ chức cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 73/QĐ-TTg ngày 10/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Quyết định số 377/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo hướng đồng bộ, tập trung, tinh gọn, cơ cấu hợp lý cả về trình độ và ngành, nghề đào tạo chuẩn hoá, hiện đại hoá, có phân tầng chất lượng gắn với yêu cầu và xu hướng phát triển của thị trường lao động; tạo điều kiện thuận lợi cho người học. Đồng thời bảo đảm tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Đầu tư, phát triển 01 trường chất lượng cao, phát triển các ngành, nghề, lĩnh vực đào tạo có thế mạnh gắn với nhu cầu thị trường lao động, phục vụ phát triển các ngành kinh tế trọng điểm, mũi nhọn của tỉnh.

- Thực hiện đổi mới cơ chế, chính sách nhằm thu hút, tuyển dụng cán bộ quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục nghề nghiệp, chú trọng phát triển đội ngũ cán bộ quản lý về giáo dục nghề nghiệp ở các vùng sâu, vùng xa, đồng thời phải đảm bảo yếu tố bình đẳng giới. Có chính sách đãi ngộ đối với nhà giáo giảng dạy cho người khuyết tật; nhà giáo giảng dạy lĩnh vực, ngành, nghề đặc thù; có chính sách khuyến khích thu hút, đào tạo, bồi dưỡng nhà khoa học, cán bộ kỹ thuật, nghệ nhân, người có kỹ năng cao và kinh nghiệm thực tiễn nghề nghiệp tham gia đào tạo nghề.

- Có sự phân công, phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan chuyên môn trong xây dựng kế hoạch, mục tiêu, lộ trình cụ thể thực hiện công tác phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông; chuẩn bị các điều kiện và có giải pháp cụ thể theo lộ trình trong thực hiện các mục tiêu về hướng nghiệp, phân luồng trong giáo dục phổ thông vào giáo dục nghề nghiệp; đa dạng hoá các hoạt động truyền thông, hướng nghiệp, tư vấn giáo dục nghề nghiệp, việc làm cho học sinh cuối cấp ở các trường THCS, THPT; bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng nghiệp vụ cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ làm công tác tư vấn, hướng nghiệp. Thực hiện vừa đào tạo nghề vừa dạy văn hoá tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, để học sinh tốt nghiệp vừa có bằng trung học phổ thông hoặc giấy chứng nhận đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hoá trung học phổ thông theo quy định Thông tư 15/2022/TT-BGDĐT ngày 08/11/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định việc giảng dạy khối lượng kiến thức văn hoá trung học phổ thông trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, vừa có bằng nghề bảo đảm chất lượng, có điều kiện tham gia thị trường lao động và cơ hội tiếp tục học tập, nâng cao trình độ.

- Kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Tăng cường công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra; định kỳ đánh giá, xếp loại chất lượng các cơ sở giáo dục nghề nghiệp

- Tăng cường trao đổi thông tin, kinh nghiệm, hợp tác đào tạo, chuyên gia, nhà giáo, người học trong và ngoài nước. Tổng kết thực tiễn, tiếp thu kinh nghiệm, cập nhật kịp thời các tiêu chuẩn, công nghệ mới trong giáo dục nghề nghiệp.

5. Đổi mới nội dung, chương trình, phương thức đào tạo; nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp

- Đổi mới nội dung, chương trình, phương thức đào tạo, bảo đảm "học đi đôi với hành"; chú trọng đào tạo kỹ năng nghề gắn với giáo dục đạo đức, lối sống, ý thức kỷ luật, kỹ năng mềm, tác phong công nghiệp, nâng cao trình độ ngoại ngữ, kỹ năng số cho người học; thường xuyên cập nhật, đào tạo lại cho lực lượng lao động nhằm nâng cao khả năng thích ứng với yêu cầu đổi mới công nghệ, phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn... Đổi mới việc đánh giá kiến thức, kỹ năng của người học, người lao động; phát triển hệ thống đánh giá, kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp. Huy động sự tham gia của doanh nghiệp trong xây dựng chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra và đánh giá chất lượng đào tạo của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh, nhất là việc bồi dưỡng, cập nhật thường xuyên kiến thức, kỹ năng nghề mới, nghiệp vụ sư phạm, nâng cao trình độ ngoại ngữ, tin học cho các nhà giáo, chuyên gia, người dạy nghề, trong đó ưu tiên cho người đào tạo các ngành, nghề trọng điểm.

6. Nâng cao hiệu quả liên kết, hợp tác về giáo dục nghề nghiệp giữa Nhà nước - nhà trường - doanh nghiệp

- Thực hiện có hiệu quả công tác liên kết, hợp tác về giáo dục nghề nghiệp giữa Nhà nước - nhà trường - doanh nghiệp; các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chủ động hợp tác đào tạo với doanh nghiệp, tăng thời gian đào tạo thực hành cho người học trong doanh nghiệp. Huy động sự tham gia của doanh nghiệp trong quá trình

xây dựng chương trình, tổ chức đào tạo, đánh giá kết quả đào tạo. Có cơ chế cụ thể như: giảm thuế, ưu đãi đầu tư,... nhằm khuyến khích nhà đầu tư, doanh nghiệp, người sử dụng lao động tích cực tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp và phát triển kỹ năng nghề, chú trọng đào tạo nghề tại nơi làm việc.

- Hoàn thiện hệ thống thông tin thị trường lao động, gắn kết cung - cầu lao động với giáo dục nghề nghiệp. Huy động sự tham gia của các đơn vị hoạt động dịch vụ việc làm trong việc tư vấn, giới thiệu việc làm và kết nối việc làm cho học sinh, sinh viên với các doanh nghiệp.

7. Tăng cường huy động và nâng cao hiệu quả đầu tư tài chính cho giáo dục nghề nghiệp

- Tăng cường nguồn lực, ưu tiên ngân sách nhà nước cho giáo dục nghề nghiệp, nhất là cho đào tạo nhân lực chất lượng cao, nhân lực cho các ngành, nghề trọng điểm, mũi nhọn của tỉnh. Lồng ghép phân bổ ngân sách cho giáo dục nghề nghiệp trong các chương trình dự án của quốc gia, ngành và địa phương; đa dạng hoá nguồn lực đầu tư cho giáo dục nghề nghiệp.

- Đẩy mạnh xã hội hoá, hợp tác công - tư nhằm huy động và sử dụng hiệu quả nhiều nguồn lực cho phát triển giáo dục nghề nghiệp, nhất là đối với các ngành, lĩnh vực, địa bàn mà khu vực ngoài công lập có thể tham gia. Khuyến khích huy động sự tham gia của doanh nghiệp trong đào tạo nghề nghiệp; khuyến khích doanh nghiệp đóng góp kinh phí đào tạo khi tiếp nhận lao động đã qua đào tạo. Từng bước thực hiện tính đúng, tính đủ chi phí đào tạo theo lộ trình; thực hiện chuyển đổi từ cơ chế cấp kinh phí theo dự toán cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập sang cơ chế đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ đào tạo. Bảo đảm chính sách bình đẳng đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập và ngoài công lập.

8. Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế về giáo dục nghề nghiệp

- Tăng cường trao đổi thông tin, kinh nghiệm, hợp tác đào tạo, chuyên gia, nhà giáo, người học của tỉnh với các nước, các tổ chức quốc tế, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài nhằm tiếp thu kinh nghiệm quốc tế về giáo dục nghề nghiệp, cập nhật kịp thời các tiêu chuẩn, công nghệ mới trong giáo dục nghề nghiệp, tiếp nhận, chuyển giao chương trình, giáo trình, học liệu, phương pháp giảng dạy và học tập...

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả tham gia các kỳ thi kỹ năng nghề trong nước và quốc tế của học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn ngân sách nhà nước cấp hàng năm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành;

2. Nguồn vốn lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, kế hoạch, dự án khác;

3. Nguồn thu từ học phí; thu từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; hoạt động liên doanh, liên kết; cho thuê tài sản công theo quy định của pháp luật.

4. Huy động của các tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước và các nguồn thu, quỹ hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan, các tổ chức chính trị - xã hội và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra trong Kế hoạch này; tham mưu xây dựng các cơ chế, chính sách liên quan về giáo dục nghề nghiệp phù hợp tình hình thực tế của tỉnh.

- Thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, giám sát các cơ quan đơn vị liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch; tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện báo cáo UBND tỉnh và cấp có thẩm quyền theo quy định.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các sở ngành, đơn vị liên quan và các địa phương tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông và các nội dung khác có liên quan của Kế hoạch này.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu đề xuất UBND tỉnh cân đối, phân bổ nguồn vốn đầu tư trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm để đầu tư phát triển các cơ sở giáo dục nghề nghiệp khi cân đối được nguồn vốn; theo dõi kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện đầu tư theo chức năng nhiệm vụ được giao theo đúng quy định.

4. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách tỉnh, tham mưu cho UBND tỉnh bố trí kinh phí chi thường xuyên, lồng ghép với kinh phí thực hiện các Chương trình, Kế hoạch, nhiệm vụ khác có liên quan để thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan liên quan triển khai, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo đề xuất các chương trình, đề án, hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp đối với giáo dục nghề nghiệp.

7. Các sở, ban, ngành có liên quan

- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ cụ thể. Đồng thời có trách nhiệm hướng dẫn, chỉ đạo các đơn vị, địa phương thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực quản lý của ngành, đảm bảo yêu cầu, mục tiêu Kế hoạch đề ra.

- Hỗ trợ các địa phương thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ được giao để thúc đẩy, lồng ghép có hiệu quả công tác giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn.

8. Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Bình: Mở chuyên mục giáo dục nghề nghiệp; tổ chức buổi giao lưu, tọa đàm; sản xuất, phát sóng các bộ phim tài

liệu, phóng sự, video số phát trên truyền hình, phát thanh và các nền tảng số của Đài nhằm truyền thông đến người dân về cơ chế, chính sách của Đảng, Nhà nước về giáo dục nghề nghiệp; hướng dẫn kỹ năng; ghi nhận, phản ánh cách làm hay,... đến với đông đảo công chúng.

9. Báo Quảng Bình, Cổng Thông tin điện tử tỉnh: Thực hiện tuyên truyền về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp và phát triển kỹ năng nghề nghiệp. Tăng cường thời lượng, chất lượng tin bài và hình thức tuyên truyền phù hợp với từng đối tượng.

10. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên

Quan tâm tuyên truyền, hướng dẫn xây dựng Kế hoạch cho các tổ chức thành viên tuyên truyền cho hội viên, đoàn viên, con, em của hội viên, đoàn viên và Nhân dân tích cực tham gia công tác giáo dục nghề nghiệp. Đồng thời phối hợp, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nhằm góp phần thực hiện tốt công tác giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

11. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Căn cứ Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương và nội dung Kế hoạch này, xây dựng Kế hoạch thực hiện của địa phương. Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả, tập trung nguồn lực đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu Kế hoạch được giao;

- Tăng cường công tác chỉ đạo tổ chức hiện, tuyên truyền, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách hỗ trợ, các chương trình, dự án, tiểu dự án trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp thuộc các Chương trình mục tiêu Quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.

- Quan tâm chỉ đạo công tác phân luồng học sinh trên địa bàn theo mục tiêu, kế hoạch tỉnh;

- Hàng năm cân đối, bổ sung kinh phí từ ngân sách cấp huyện để đảm bảo thực hiện công tác đào tạo nghề cho lao động của địa phương; đảm bảo các điều kiện về ngân sách, biên chế cán bộ quản lý, nhà giáo, cơ sở vật chất cho Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên cấp huyện để thực hiện tốt công tác giáo dục nghề nghiệp tại Kế hoạch này.

11. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp

- Xây dựng Kế hoạch và ban hành Chương trình hành động cụ thể để triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này tại đơn vị.

- Tích cực, chủ động trong công tác tuyển sinh, đào tạo và thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch được giao; nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, tích cực, nghiêm túc tham gia các hoạt động giáo dục nghề nghiệp được triển khai trên địa bàn tỉnh. Tăng cường chủ động liên kết, phối hợp với các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trong việc tuyển sinh, đào tạo và giải quyết việc làm cho lao động sau đào tạo.

- Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật và chỉ đạo của UBND tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, các cơ quan có thẩm quyền về công tác giáo dục nghề nghiệp. Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo đối với các cơ quan chức năng theo quy định.

Định kỳ 6 tháng (trước 10/6) và một năm (trước 10/12) báo cáo UBND tỉnh về kết quả thực hiện Kế hoạch thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo chung.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 116-KH/TU, yêu cầu các sở, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có phát sinh vấn đề vướng mắc kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) để có chỉ đạo, hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Bộ LĐ-TBXH;
- Tổng cục GDNN;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch;
- Các Sở, ban, ngành, Đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các cơ sở GDNN trên địa bàn tỉnh;
- Các Trung tâm DVVL;
- Lưu VT, NCVX.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ An Phong